

Số: /BC-UBND

Mộ Đức, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi,
phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở
và xóa mù chữ xã Mộ Đức năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 932/SGDĐT-GDTrH ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện công tác PCGD, XMC năm học 2025-2026.

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 11/9/2025 của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Mộ Đức về việc triển khai thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 trên địa bàn xã Mộ Đức;

UBND xã Mộ Đức báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu và kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và xóa mù chữ trên địa bàn xã Mộ Đức, cụ thể như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ
PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2025**

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự quan tâm, phối hợp đồng bộ của các ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã.

Truyền thống hiếu học trong từng tộc họ, thôn, xã từng bước được khơi dậy, góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển.

Hầu hết cán bộ, nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng về vai trò, vị trí của giáo dục nói chung, công tác phổ cập giáo dục nói riêng. Nhờ đó đã có sự chăm lo và quan tâm đến việc học tập của con em.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trong ngành giáo dục có ý thức, trách nhiệm cao trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Khó khăn.

Một số thôn, các ngành, Hội, đoàn thể chưa thật sự tích cực hỗ trợ trong triển khai thực hiện.

Một bộ phận nhân dân do hoàn cảnh khó khăn, phải đi làm ăn xa nên thiếu quan tâm đến việc học tập của con em.

Công tác cập nhật, xử lý thông tin, thống kê tổng hợp số liệu ở một số trường chưa chuẩn xác, khoa học, chưa kịp thời, còn điều chỉnh nhiều lần.

Hệ thống thông tin PCGD-XMC năm 2025 vẫn chưa mở nên khó khăn trong việc nhập dữ liệu lên hệ thống, cập nhật thống kê số liệu đúng tiến độ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền

UBND xã triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đến Ban Chỉ đạo của xã. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục xã đã hướng dẫn các trường cập nhật và lưu trữ văn bản chỉ đạo của cấp trên theo quy định.

UBND xã đã triển khai thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã gắn với việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở phân tích cụ thể tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, tình hình giáo dục của xã nhà. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xã (Thường trực BCD PCGD, XMC xã) xây dựng kế hoạch triển khai công tác PCGD-XMC năm 2025 để thực hiện đảm bảo công tác PCGD-XMC.

UBND xã đã tích cực tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đưa nội dung phổ cập giáo dục vào Nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân xã.

Trên cơ sở kế hoạch chung của xã và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch hoạt động và tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đưa nội dung phổ cập giáo dục vào Nghị quyết của địa phương, của chi bộ các trường học để triển khai thực hiện.

III. Hoạt động của Ban chỉ đạo xã và cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xã.

1. Hoạt động của Ban chỉ đạo xã.

Ban chỉ đạo (BCĐ) của xã được thành lập năm 2025 sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. BCĐ xã có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên. BCĐ đã chỉ đạo Phòng VH-XH xã (cơ quan thường trực BCĐ) căn cứ hướng dẫn của các cấp xây dựng văn bản hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục cho các trường, các địa phương; tổ

chức hội nghị tập huấn công tác PCGD-XMC, kịp thời triển khai các chủ trương của Đảng, Chính sách của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục. Bên cạnh đó hướng dẫn cụ thể quy trình, kỹ thuật, tiến độ điều tra, lập biểu, thống kê, tổng hợp cho cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách các trường.

Ngoài ra, các thành viên trong BCD còn nắm bắt tình hình khi đi công tác ở cơ sở, kiểm tra tiến độ thực hiện, thu thập thông tin, kịp thời tham mưu, giúp Thường trực BCD chấn chỉnh những sai sót, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện.

2. Hoạt động của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xã

Phòng Văn hóa - Xã hội xã Mộ Đức đã tích cực, kịp thời tham mưu cho UBND xã đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế của xã trên tất cả các hoạt động. Kết quả thể hiện trên các mặt sau:

2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

Nhằm đáp ứng cho nhu cầu phổ cập giáo dục nói riêng và phát triển giáo dục nói chung, Phòng Văn hóa - Xã hội đã tham mưu UBND xã lập kế hoạch cho việc xây dựng cơ sở vật chất trường học, mua sắm trang thiết bị. Đảng ủy, UBND xã đã có những biện pháp chỉ đạo thiết thực, huy động các nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất. Trường lớp được xây dựng kiên cố, cao tầng, khang trang, sạch đẹp theo hướng quy hoạch của trường chuẩn quốc gia.

Đến nay có 11/11 trường học có trường tầng, 100% trường trung học cơ sở, tiểu học có thư viện đạt chuẩn. 03/03 trường THCS có phòng dạy thực hành các bộ môn Lý, Hóa, Sinh chuyên biệt, 03/03 trường trung học cơ sở có phòng dạy vi tính, 04/04 trường tiểu học có phòng dạy vi tính. Có 04/04 trường tiểu học, 03/03 trường trung học cơ sở, 04/04 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ đạt trường chuẩn quốc gia trên toàn xã là 100%.

Xã đã tăng cường đầu tư các phương tiện dạy học, ngoài việc khai thác sử dụng triệt để số thiết bị do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh cấp, Phòng Văn hóa – Xã hội xã còn phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Đội ngũ giáo viên rất tích cực làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy của mình. Một số trường đã tích cực trong việc đầu tư mua sắm các thiết bị dạy học hiện đại như lập phòng máy vi tính để dạy tin học cho học sinh. Ngoài ra, các trường còn thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục về trang bị Tivi trong các phòng học để dạy học áp dụng công nghệ thông tin trong các tiết học,...

Nhìn chung cơ sở vật chất đã đáp ứng tốt cho việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã.

2.2. Đội ngũ giáo viên

Trong năm 2025, UBND xã chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội lập kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, bồi dưỡng giáo viên bằng nhiều hình thức. Tất cả giáo viên được dự các lớp bồi dưỡng do Bộ, Sở, Phòng

tổ chức. Tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá. UBND xã có chủ trương mỗi trường có 01 cán bộ, giáo viên được phân công phụ trách công tác PCGD-XMC, trong đó giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục ở trường Trung học cơ sở làm đầu mối.

Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý về công tác phổ cập giáo dục, nhập dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

2.3. Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục

UBND xã đã triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã với những biện pháp cụ thể như sau:

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:

Khai thác các thiết bị hiện có, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tạo cho học sinh tự chủ trong hoạt động, được quan sát, được thảo luận, được làm thí nghiệm, được giải quyết vấn đề.

- Thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng, đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát huy tối đa tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh. Qua đó, tạo sự hứng thú, say mê hơn trong học tập của học sinh, góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt từ 95% trở lên. Từng bước nâng cao tỉ lệ thanh thiếu niên từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học và 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở. Từng bước nâng cao chất lượng đại trà, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém. Số học sinh giỏi cấp xã, cấp tỉnh đạt cao, góp phần tích cực vào việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã.

- Thực hiện xã hội hóa các hoạt động giáo dục gắn với mục tiêu phổ cập giáo dục: Ban chỉ đạo xã tích cực tuyên truyền để mọi người có nhận thức đúng, hiểu biết sâu sắc mục đích, ý nghĩa, nội dung của chủ trương về công tác phổ cập giáo dục. Xem đây là một nhiệm vụ thực sự của dân, vì dân. Từ đó, tự giác tham gia và vận động mọi người cùng tham gia.

IV. Kết quả đạt được.

1. Kết quả xóa mù chữ.

- Số người trong độ tuổi 15-25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1: 4034/4034 người, tỷ lệ: 100%; mức độ 2: 4034/4034 người; tỷ lệ: 100%.

- Số người trong độ tuổi 15-35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1: 10.284/10.284 người, tỷ lệ: 100%; mức độ 2: 10.284/10.284 người, tỷ lệ: 100%.

- Số người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1: 21.475/21.475 người, tỷ lệ: 100%; mức độ 2: 21.378/21.475 người,

tỷ lệ: 99,55%.

*** Kết luận:** Xã Mộ Đức đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2. Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

a. Tiêu chuẩn:

- Tổng số trẻ 5 tuổi đến lớp: 254 trẻ, tỷ lệ: 100%.
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (năm học 2024-2025): 233 trẻ, tỷ lệ: 100%.
- Số trẻ được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN: 254/254 trẻ, tỷ lệ: 100%.
- Trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 0.

*** Đánh giá về tiêu chuẩn PCGDMNTNT: Đạt.**

b. Điều kiện về giáo viên

- Tổng số giáo viên mầm non: 87 giáo viên (Trong đó Công lập 82 GV; tự thực 05 GV).
- + Có 87/87 giáo viên được hưởng CBCS theo quy định, tỷ lệ: 100%.

*** Tỷ lệ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo:**

- Có 24/24 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn, tỷ lệ 100%; Trong đó 23/24 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, tỷ lệ 95,8%.

*** Tỷ lệ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:**

- Có 24/24 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đạt tỷ lệ 100%, đạt từ khá trở lên.

*** Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục MNTNT:**

- + Có 04 giáo viên trên 04 trường mầm non được phân công phụ trách phổ cập giáo dục Mầm non và 01 cán bộ phụ trách phổ cập giáo dục cấp xã.
- + Tại xã (phòng VH-XH) có 01 người được phân công theo dõi công tác phổ cập GDMNTNT của xã.

*** Đánh giá điều kiện về giáo viên, nhân viên: Đạt**

c. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

*** Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non:**

Trên địa bàn xã có 04 trường mầm non và mạng lưới trường lớp đảm bảo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

*** Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Phòng học: Có 04/04 trường mầm non đủ phòng học đạt tiêu chuẩn, tỷ lệ 100%, cụ thể: Tổng số phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi 11/11 lớp, tỷ lệ phòng/lớp: 1; trong đó:

+ Số phòng kiên cố 11/11 phòng, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phòng bán kiên cố và phòng tạm: 0/11 phòng, đạt tỷ lệ 0%.

*** Tỷ lệ lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu**

- Có 11/11 lớp mẫu giáo 5 tuổi có bộ thiết bị tối thiểu, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 04/04 trường mầm non đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%.

*** Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời; nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; công trình vệ sinh:**

- Sân chơi xanh, sạch, đẹp:

+ Có 7/7 sân chơi đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, tỷ lệ 100%;

+ Có 4/4 trường mầm non đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, tỷ lệ 100%;

- Đồ chơi ngoài trời:

+ Tổng số sân chơi có đồ chơi 7/7 sân chơi;

+ Tổng số trường mầm non có sân chơi có ĐCNT: 4/4 trường mầm non, đạt tỷ lệ 100% (tập trung ở điểm trung tâm).

+ Có 4/4 trường mầm non có sân chơi ngoài trời có đồ chơi, đạt tỷ lệ 100%.

- Nguồn nước và hệ thống thoát nước:

+ Có 11/11 lớp 5 tuổi có nguồn nước sạch, đạt tỷ lệ 100%;

+ Tổng số trường có nguồn nước sạch: 4/4 trường, đạt tỷ lệ 100% đảm bảo trường mầm non có nguồn nước sạch, đạt 100%;

+ Có 4/4 trường mầm non có hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu, đạt 100%.

- Công trình vệ sinh (CTVS):

+ Có 11/11 lớp 5 tuổi có CTVS sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%;

+ Tổng số trường có đủ CTVS đạt yêu cầu: 4/4 trường, đạt tỷ lệ 100%;

*** Đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Đạt.**

*** Đánh giá chung: Đạt.**

3. Phổ cập giáo dục tiểu học

a. Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP:

- Số trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, mức độ 3: 04 trường, tỷ lệ 100%.
- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 233/235 tỷ lệ: 99,14% ;
- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 318/319 đạt tỉ lệ: 99,6%;
- Số trẻ 11 tuổi đang học ở tiểu học: 01/319 em, tỷ lệ: 0,31%;
- Số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 1368/1369 em, tỷ lệ: 99,9%;
- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 11 em, tỷ lệ 68,75%

*** Đánh giá về tiêu chuẩn PCGD tiểu học: Đạt mức độ 3.**

b. Điều kiện đảm bảo

- Tổng số giáo viên tiểu học: 86 người. Trong đó, trình độ trên đại học: 01; đại học: 81; cao đẳng là 4; trung cấp là 0.
- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: 81/86 người, tỷ lệ 94%.
- Số giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo: 01/86 người, tỷ lệ 1%.
- Số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp: 86/86 người, tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,6.
- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã được phân công 4/4 trường có giáo viên phụ trách công tác PCGD-XMC. Người tham gia dạy học, theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã: 01 người.

c. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGDTH theo quy hoạch, điều kiện giao thông đảm bảo cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.
- Trường đạt chuẩn quốc gia: 04/04 trường, tỷ lệ 100%.
- Cơ sở giáo dục có:
 - + Số phòng học: 59 phòng, tỷ lệ phòng/lớp (1,15).
 - + Số phòng học đảm bảo tiêu chuẩn quy định, an toàn, đủ bàn ghế; đủ điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi: 59 phòng, tỷ lệ 100%.
 - + Số phòng chức năng: 32 phòng, số cơ sở có đủ các phòng chức năng 4/4, tỷ lệ: 100%.
 - + Đủ thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, an toàn, môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh đảm bảo quy định: số lượng 4 trường, tỷ lệ 100%.

*** Đánh giá chung: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.**

4. Phổ cập giáo dục THCS

a. Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP:

- Số trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3: 03/03 trường, tỷ lệ 100%.
- Bảo đảm tiêu chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Trẻ 11 tuổi HTCTTH vào lớp 6: 319/319, tỷ lệ: 100%.
- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở: 1334/1360 em, tỷ lệ: 98,09%.
- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đã, đang học chương trình GDPT hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 1296/1360 em, tỷ lệ: 95,29%.
- Thanh thiếu niên khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 21/24 em, tỷ lệ 88%.
- Tổng số học sinh: 2.729 em.

b. Điều kiện đảm bảo:

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục THCS có:**

- Tổng số giáo viên trung học cơ sở: 87 người.
- Số cơ sở có đủ giáo viên, nhân viên làm thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định: 03/03 trường, tỷ lệ 100%.
- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: 79/87 người, tỷ lệ 90,8%.
- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trên chuẩn: 04/87 người, tỷ lệ 4,6%.
- Số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp: 87/87 người, tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,1.
- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã được phân công có 03 người của 03 trường được phân công; tại xã (Phòng VH-XH) có 01 người được phân công theo dõi.

*** Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

- Có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD THCS theo quy hoạch, điều kiện giao thông đảm bảo cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.
- Mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD THCS: 03/03 trường.
- Trường đạt chuẩn quốc gia: 03/03 trường.
- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD THCS có: 03/03 trường.

+ Số phòng học đảm bảo tiêu chuẩn quy định, an toàn, đủ bàn ghế; đủ điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi: 21/21 em, tỷ lệ 100%.

+ Số phòng chức năng: 25 phòng, số cơ sở có đủ phòng chức năng: 03/03 trường, tỷ lệ 100%.

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện: 03/03 trường, tỷ lệ 100%.

- Sân chơi, bãi tập có diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn, môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh đảm bảo quy định: số lượng: 03 trường, tỷ lệ 100%.

*** Đánh giá chung: Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.**

V. Đề xuất, kiến nghị.

- Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành bảo trì, cập nhật hệ thống PCGD-XMC để tránh quá tải trong quá trình cập nhật dữ liệu lên hệ thống; sớm mở hệ thống cho các địa phương cập nhật dữ liệu từ 20-30 ngày để cơ sở không gặp khó khăn khi thực hiện cập nhật dữ liệu vì thời gian quá ngắn; tiếp tục đưa hệ thống PCGD-XMC vào thực hiện trong các năm học sau, tránh tình trạng gián đoạn dữ liệu trên hệ thống.

- Kiến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh căn cứ vào các điều kiện cụ thể về thời gian mở hệ thống PCGD-XMC để quy định thời gian nộp hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC cho phù hợp.

B. MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026.

I. Mục tiêu chung.

1. Nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

3. Tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, củng cố vững chắc cho những năm sau.

II. Yêu cầu.

1. Xác định đây là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước. Vì vậy các đơn vị tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân và chính quyền địa phương củng cố Ban chỉ đạo, lập kế hoạch cho hoạt động năm 2026, ra Nghị quyết chỉ đạo thực hiện.

2. Việc thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục THCS phải đảm bảo thực chất và hiệu quả gắn với việc nâng cao chất lượng dạy và học ở các nhà trường.

3. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 bền vững.

III. Chỉ tiêu cụ thể.

1. Phần đầu năm 2026 và những năm sau, xã giữ vững các tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS với tỉ lệ và chất lượng cao hơn năm trước .

2. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; triển khai đồng bộ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả giữa phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS.

3. Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường. Huy động số trẻ 5 tuổi đến lớp, 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100%. Số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non đạt 100%; độ tuổi 11 tuổi tốt nghiệp tiểu học phải đạt từ 95% trở lên, số trẻ còn lại tiếp tục vận động học tiểu học; độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 98% trở lên; độ tuổi 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt từ 95% trở lên; thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNH đạt từ 90% trở lên.

4. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học, vận động số giáo viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ từ Trung học sư phạm, Cao đẳng sư phạm học lên Đại học sư phạm, 100% số giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng và áp dụng đổi mới phương pháp dạy học..., nâng chất lượng học tập của học sinh giảm tỉ lệ học sinh yếu và không có học sinh bỏ học.

5. Về cơ sở vật chất: tích cực tham mưu UBND xã bố trí kinh phí và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm củng cố các trường đạt chuẩn Quốc gia trên 5 năm, mua sắm thêm thiết bị phục vụ yêu cầu giảng dạy...

IV. Biện pháp thực hiện.

1. Tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trường học quan tâm đến công tác PCGD, XMC trên địa bàn xã.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, kêu gọi sự quan tâm của toàn xã hội tích cực chăm lo đến sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào giáo dục của xã phát triển theo kịp yêu cầu mới.

3. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác PCGD, XMC của xã. Nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố, hiện đại, thân thiện. Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học.

- Chăm lo đầu tư, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Có kế hoạch bổ sung giáo viên các bộ môn còn thiếu; tạo điều kiện cho giáo viên được học tập nâng chuẩn theo kế hoạch.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường học thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phải đảm bảo theo chuẩn kiến thức và chương trình; thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng và yêu cầu của chương trình.

5. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trực tiếp làm công tác PCGD, XMC.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và xoá mù chữ năm 2025. UBND xã Mộ Đức kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng: VH-XH, KT;
- VP: CVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Ngọc Diễm